

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ HẠ TẦNG MIỀN BẮC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ HẠ TẦNG MIỀN BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NORTHERN INFRASTRUCTURE AND SERVICE TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NISTCO

2. Mã số doanh nghiệp: 0110130315

3. Ngày thành lập: 26/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lk06, N12, KĐDV Văn La, ngách 30/3, ngõ 30 đường tiếp giáp KĐT Văn Phú, Tổ 7, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916004665

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; môi giới mua bán, ký gửi hàng hóa;	4610
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Bán buôn đồ uống	4633

14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
23.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
24.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: – Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở – Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở – Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở – Kinh doanh bất động sản khác	6810
25.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản	6820
26.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Lập quy hoạch xây dựng; - Lập dự án đầu tư xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình - Thăm tra thiết kế xây dựng, tổng dự toán các công trình xây dựng - Xác định, thăm tra tổng mức đầu tư xây dựng - Thiết kế kiến trúc công trình: thiết kế nội ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; thiết kế kết cấu công trình; thiết kế điện-cơ điện công trình; thiết kế cấp thoát nước - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; - Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng; - Lập Quy hoạch bảo vệ môi trường, báo cáo Đánh giá tác động môi trường chiến lược, Đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; Tư vấn giám sát môi trường, quan trắc, phân tích môi trường, - Dịch vụ tư vấn đầu thầu và lập hồ sơ mời thầu - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình, - Tư vấn quản lý đầu tư xây dựng công trình hạng 2 (trừ các dự án quan trọng quốc gia)	7110
28.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác -Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy.	7410
30.	Bán buôn tổng hợp	4690
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
33.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
34.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
35.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
36.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
37.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
40.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
41.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ	4799

42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
45.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
49.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
50.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
51.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
52.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
53.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
54.	Xây dựng nhà để ở	4101
55.	Xây dựng nhà không để ở	4102
56.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
57.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
58.	Xây dựng công trình điện	4221(Chính)
59.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
60.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
61.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
62.	Xây dựng công trình thủy	4291
63.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
64.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
65.	Phá dỡ	4311
66.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
67.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
68.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
69.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
70.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
71.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 19.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 26/09/2022 đến ngày 26/10/2022

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.990.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ LAN	Ngách 30/3, ngõ 30 đường tiếp giáp Khu đô thị Văn Phú, Tổ 7, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	646.750	6.467.500.000	32,500	033186001149	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	646.750	6.467.500.000	32,500		
2	VŨ TRƯỜNG SƠN	Phố Phong Đào, Phường Ninh Sơn, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	646.750	6.467.500.000	32,500	037089002281	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	646.750	6.467.500.000	32,500		

3	ĐINH THỊ DUNG	Khối 7 Chiến Thắng, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	696.500	6.965.000.000	35,000	001179013260
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	696.500	6.965.000.000	35,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033186001149

Ngày cấp: 16/05/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 4, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ngách 30/3, ngõ 30 đường tiếp giáp Khu đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội